

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN N
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 48/2023/DS - ST

Ngày: 12 – 04 – 2023

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Hồ Thị Tuyết Phương**

Các Hội thẩm nhân dân

1. Ông **Trần Ngọc Bích**

2. Bà **Đỗ Thị Lệ Hằng**

- Thư ký phiên tòa: Cô **Nguyễn Thị Hương** – Thư ký Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Ngân** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận N tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 561/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 03 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2023/QĐST-DS ngày 24 tháng 03 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Duy B**, sinh năm 1984. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 9, đường B9, khu dân cư H, quận C, thành phố Cần Thơ.

*** Bị đơn:** Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1965. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 79/11/3 đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Số 481C khu vực 3, phường Ba Láng, quận C, thành phố Cần Thơ.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Bà **Lương Thị Mỹ D**, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số 79/11/3 đường H, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ.

Chỗ ở hiện nay: Số 481C khu vực 3, phường Ba Láng, quận C, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết, nguyên đơn trình bày:

Do quan hệ quen biết với nhau nên khi biết phía ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị Mỹ D cần tiền để xoay sở chuyện khó khăn trong công việc làm ăn. Ông đã cho ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị Mỹ D vay số tiền 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng), ông Nguyễn Văn T có làm giấy biên nhận mượn tiền cho ông vào ngày 27/6/2019. Từ ngày mượn nợ đến nay, ông đã nhiều lần yêu cầu với ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị Mỹ D (là vợ của ông T) trả nợ nhưng ông T chỉ hẹn thành toán mà không thực hiện. Để bảo vệ quyền lợi, nay ông làm đơn khởi kiện này yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T và bà Lương Thị Mỹ D phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho ông Nguyễn Duy B toàn bộ khoản tiền nợ 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Đồng thời tính lãi phát sinh tại giai đoạn thi hành án theo quy định.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lương Thị Mỹ D đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay:

Bị đơn vắng mặt.

Nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn T phải có trách nhiệm hoàn trả lại cho nguyên đơn toàn bộ khoản tiền nợ 200.000.000 đồng. Nguyên đơn đồng ý để Hội đồng xét xử giải quyết vắng mặt bị đơn.

**** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:***

- Về tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực quy định tại Điều 26 về thẩm quyền giải quyết vụ án, Điều 68, về tư cách tham gia tố tụng Điều 195, 196 về trình tự thụ lý và giao nhận thông báo thụ lý cho Viện kiểm sát và đương sự đúng quy định, vụ án đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Thư ký đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và các quy định pháp luật liên quan đến quyền và nghĩa vụ của những người tham gia tố tụng dân sự thì nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

- Về giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy B về việc buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Duy B số tiền 200.000.000 đồng.

+ Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Duy B về việc buộc bà Lương Thị Mỹ D cùng có nghĩa vụ trả nợ với ông Nguyễn Văn T do ông B đã có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Lương Thị Mỹ D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ kết quả được thẩm tra công khai tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục niêm yết tại nơi cư trú cũng như tại UBND nơi cư trú và niêm yết công khai tại trụ sở Tòa án. Do vậy, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền thụ lý: Giữa nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay mượn thể hiện bằng biên nhận nợ, bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ. Do vậy, quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và do bị đơn có đăng ký thường trú tại địa bàn quận N, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện nguyên đơn và bị đơn có giao dịch vay mượn thể hiện qua Biên nhận ngày 27/06/2019 do ông Nguyễn Văn T ký nhận và dấu lẫn tay. Do bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện. Xét chứng cứ là Biên nhận ngày 27/6/2019 thể hiện bị đơn có mượn của nguyên đơn 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*). Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ để bị đơn thực hiện các quyền lợi của mình nhưng tại các phiên làm việc, bị đơn không đến dự, không có văn bản trình bày ý kiến. Tòa án cũng đã thực hiện thủ tục niêm yết tại địa phương và tại nơi cư trú nhiều lần đối với bị đơn. Nguyên đơn đã xuất trình được bản gốc của biên nhận nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T về việc buộc bị đơn trả số nợ gốc 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*) là có căn cứ.

Đối với yêu cầu khởi kiện buộc bà Lương Thị Mỹ D cùng liên đới với ông Nguyễn Văn T trả số nợ gốc là 200.000.000 đồng, phía nguyên đơn đã có đơn xin rút nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Do nguyên đơn không có yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích trên, cần buộc bị đơn ông Nguyễn Văn T phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Duy B số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng.

[4] Về ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử thống nhất với nội dung đề nghị của Kiểm sát viên.

[5] ***Về án phí dân sự sơ thẩm:***

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên tổng số tiền nợ gốc phải trả cho nguyên đơn theo quy định của pháp luật là

Nguyên đơn ông Nguyễn Duy B được nhận lại 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000398 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Khoản 2 Điều 244; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 357, Điều 463, Điều 466, 468 và 469 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết số 01/2019/NQQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy B đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T. Buộc ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Duy B số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*).

Bị đơn ông Nguyễn Văn T còn phải chịu lãi phát sinh tính từ khi ông Nguyễn Duy B có đơn yêu cầu thi hành án mà ông Nguyễn Văn T chậm thanh toán trên tổng số tiền còn phải thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản nợ cho nguyên đơn ông Nguyễn Duy B theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 điều 468 bộ luật dân sự 2015.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Duy B đối với bị đơn bà Lương Thị Mỹ D.

3. ***Về án phí dân sự sơ thẩm:***

Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu: 10.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn ông Nguyễn Duy B được nhận lại 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000398 ngày 07/12/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận N, thành phố Cần Thơ.

4. Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTPCT;
- VKSNDQNK;
- THADSQNK;
- Các đs;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Hồ Thị Tuyết Phương